

Số: 78 /TB-VKS-DS

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 10 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Rút kinh nghiệm về kiểm sát giải quyết vụ án dân sự

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự theo thủ tục phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận thấy việc giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa nguyên đơn bà L với bị đơn Công ty SG đã được giải quyết tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh K có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

#### I. NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty SG trả tiền nợ gốc theo Hợp đồng vay số 11-2013/HĐV/SG ngày 12/01/2013 và Hợp đồng vay số 2014/HĐV/SG ngày 04/8/2014 số tiền 1.278.000 USD tương đương 29.571.642.000 VND (Hai mươi chín tỷ, năm trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng); và khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc 1.278.000 USD tạm tính đến ngày 16/11/2021 là 728.373,53 USD tương đương 16.862.257.805 VND (Mười sáu tỷ, tám trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm linh năm đồng). Yêu cầu Công ty SG phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc, tiền lãi.

Bị đơn Công ty SG cho rằng việc bà L nộp đơn khởi kiện đến Tòa án đã quá thời hiệu khởi kiện theo quy định của Bộ luật dân sự. Cụ thể, bà L đã dựa vào các hợp đồng vay số 11-2013/HĐV/SG đề ngày 12/11/2013 và hợp đồng vay số 2014/HĐV/SG đề ngày 04/8/2014 để yêu cầu Công ty phải thanh toán các khoản nợ gốc và lãi. Giả sử, các yêu cầu của bà L là có căn cứ và hợp pháp thì chúng tôi xin lưu ý rằng các khoản nợ gốc và lãi theo hai hợp đồng vay trên đã lần lượt đến hạn vào ngày 30/6/2014 và ngày 01/02/2015. Như vậy, ngày mà bà L biết, hoặc lẽ ra phải biết rằng quyền và lợi ích của Bà theo các hợp đồng vay trên bị xâm phạm lần lượt là ngày 30/6/2014 và ngày 01/02/2015. Do đó, thời hiệu 03 năm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự để bà L nộp đơn khởi kiện đối với Công ty liên quan đến các hợp đồng vay trên đã hết vào ngày 30/6/2017 và ngày 01/02/2018. Bên cạnh đó, giữa bà L và Công ty SG không có bất kỳ sự hòa giải, thương lượng hay thừa nhận nào liên quan đến vụ án nêu trên. Vì vậy, Công ty chúng tôi khẳng định thời hiệu

khởi kiện của tranh chấp hợp đồng cho vay tài sản nêu trên đã hết và buộc phải áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định nên đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

## II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2024/QĐST-DS ngày 04/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh K:

· *Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TLST-DS ngày 21/3/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.*

*Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:*

*Bà L không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.*

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ, nguyên đơn kháng cáo đối với số 05/2024/QĐST-DS ngày 04/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh K.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; hủy bỏ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2024/QĐST-DS ngày 04/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh K và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

## III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

Ngày 12/11/2013 và ngày 04/8/2014, giữa bà L (Sophia) và Công ty SG ký kết các Hợp đồng vay tài sản số J1-2013/HĐV/SG (gọi tắt là Hợp đồng vay năm 2013) và Hợp đồng vay tài sản số 2014/HĐV/SG (gọi tắt là Hợp đồng vay năm 2014), với số tiền vay lần lượt là 01 triệu đô la Mỹ tương đương 21.036.000.000 Việt Nam đồng và 278.000 đô la Mỹ tương đương 5.906.388.000 Việt Nam đồng, thời hạn vay của cả 02 hợp đồng lần lượt là 06 tháng và 05 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất vay là 10%. Do phía Công ty SG không trả nợ nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả lại tiền nợ gốc và tiền lãi. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền giải quyết quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo thỏa thuận của các bên tại Điều 3.1 của Hợp đồng vay năm 2013 có nội dung *“Việc hoàn tiền gốc theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này sẽ không chậm hơn ngày 30/6/2014, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác”* và Điều 5 của Hợp đồng vay năm 2014 quy định: *“Bên vay phải trả nợ gốc và lãi phát sinh cho bên cho vay không chậm hơn ngày 01/02/2015, trừ trường hợp hai bên có thỏa*

*thuận khác”.*

Theo Vi bằng số 2977/2021/VB-TPLHBT ngày 27/12/2021 (bút lục 152-195) do nguyên đơn cung cấp thể hiện hình ảnh nội dung các thư điện tử trao đổi qua lại giữa Kế toán Công ty SG (tài khoản kt kt@yahoo.com), ông Đinh Xuân Hải S (tài khoản dinhxuanhs@yahoo.com.vn) với bà L (tài khoản sophia.l@enlherbmfg.vn); nội dung các thư điện tử thể hiện cam kết của Công ty SG sẽ trả nợ cho bà L sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần. Các bên trao đổi thông tin qua thư điện tử vào các ngày 15/12/2015 và ngày 05/01/2016.

Ngày 08/11/2018, bà Vũ Thị Khánh Ph nhân viên Phòng Tổng hợp và Đầu tư Công ty SG gửi email cho bà L thư của ông Đinh Xuân Hải S nội dung: *“Gửi bà Sophia, tôi xin gửi tới bà bức thư của anh S theo yêu cầu của anh ấy như sau: kính gửi các cổ đông của ESG, như tất cả chúng ta đã thống nhất, tôi đang cố gắng bán tài sản của ESG cho các cổ đông của chúng ta để thanh toán từ các khoản đầu tư dài hạn ngoài ý muốn. Tôi đã làm việc với một trong những người mua tiềm năng nhất từ Singapore và nó sắp kết thúc...”*

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay năm 2013 và Hợp đồng vay năm 2014 thì thời điểm phía Công ty SG phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản vay cho bà L là các ngày 30/6/2014 và 01/02/2015; tuy nhiên, do phía Công ty SG khó khăn về tài chính nên thỏa thuận trả nợ cho phía bà L sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần. Theo Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty SG ngày 11/12/2019 thì quyền sở hữu chi phối của Công ty thay đổi từ Công ty cổ phần VK và ông Đinh Xuân Hải S sang Công ty Nexif Energy SG Pte Ltd (Singapore) thông qua việc chuyển nhượng 94,34% cổ phần.

Như vậy, việc bà L đồng ý với đề nghị từ phía Công ty SG về việc gia hạn trả nợ sau khi Công ty kết thúc chuyển nhượng cổ phần được xem là thỏa thuận khác trong hợp đồng; nội dung các thư điện tử phía Công ty SG đều thừa nhận và đang gia hạn trả nợ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ tính hợp pháp của các tài liệu do phía nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án. Bởi lẽ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Dân sự về bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện khi *“Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện; Trường hợp xác định được giữa các đương sự có trao đổi thư điện tử như nội dung thể hiện tại Vi bằng thì thời hạn Công ty SG phải trả nợ cho bà L là ngày Công ty hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần (11/12/2019); đồng thời, việc tính thời hiệu khởi kiện cũng phải được xác định kể từ ngày 12/12/2019. Theo quy định tại Điều 129 của Bộ luật Dân sự “Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”.*

Căn cứ quy định trên thì thời hiệu khởi kiện của vụ án này được xác định đến ngày 12/12/2022, ngày 9/9/2020 nguyên đơn bà L khởi kiện vụ án là còn trong thời hiệu khởi kiện. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định đã hết thời hiệu khởi kiện 03 năm đối với các hợp đồng vay tài sản năm 2013 là ngày 30/6/2017 và hợp đồng vay năm 2014 là ngày 01/02/2018, đồng thời, căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217; khoản 1, khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429 của Bộ luật Dân sự xác định thời hiệu khởi kiện đã hết, từ đó quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là chưa đủ căn cứ.

Theo quy định khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong trường hợp “*yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác*”, nội dung này cũng được hướng dẫn tại tiểu mục 2 Mục III Công văn số 02/2021/TANDTC-PC ngày 32/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải đáp một số vướng mắc trong công tác xét xử. Đối với yêu cầu đòi lại tài sản (nợ gốc) thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện nên trong vụ án này, nguyên đơn bà L vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tài sản vay mà không phụ thuộc vào yêu cầu áp dụng thời hiệu từ phía bị đơn. Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ yêu cầu áp dụng thời hiệu từ phía bị đơn để đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng, xâm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 235/2024/QĐ-PT ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2024/QĐST-DS ngày 04/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh K và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

Trên đây là vi phạm của Tòa án nhân dân tỉnh K trong việc giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành trong khu vực tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát giải quyết vụ án tương tự. /

**Nơi nhận:**

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng - PVT VKSTC (b/cáo);
- Vụ 9, Vụ 14, VP VKSNDTC, VC1, VC3;
- VKSND các tỉnh, TP trong khu vực;
- Đ/c Viện trưởng VC2 (b/cáo);
- Đ/c PVT - VC2;
- Đ/c VT Viện 2;
- Lưu HSKS, V2, VPVC2.

**KT VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Phan Vũ Hoàng**